

Bản án số: **60** /2019/HSST

Ngày: 24-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S-TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đồi

Ông Mai Hồ Hải Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo - Là thư ký Tòa án nhân dân quận S, Tp Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S tham gia phiên tòa: Ông Thái Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S, Tp. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2019/TLST- HS ngày 11 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Thị Kim T; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 08/6/1982 tại thành phố Đà Nẵng; Hộ khẩu thường trú: tổ 01 phường A, quận S, Đà Nẵng; Nơi cư trú: Phòng 708 chung cư C2 nhà D phường N, quận S, Thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Trần Thị K (sinh năm: 1960); Gia đình có 04 chị em, bị cáo là

con thứ nhất. Có chồng là Nguyễn Thanh T (đã chết) và có 4 con, con lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm: 2014; Tiền án: chưa; tiền sự: Chưa;

Bị cáo hiện đang được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 58-1/LCCT-TA ngày 11/6/2019. có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Bà Nguyễn Thị Bảo N, sinh năm 1992. Nơi cư trú: K227/106 đường Nguyễn Văn T, phường P, quận S, Thành phố Đà Nẵng. Có mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Trọng N, sinh năm 1980. Nơi cư trú: K227/106 đường Nguyễn Văn T, phường P, quận S, Thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 28.3.2019, Nguyễn Thị Kim T đến nhà chị Nguyễn Thị Bảo N (sinh năm 1992, trú tại K227/106 đường Nguyễn Văn T, phường P, quận S, TP Đà Nẵng) để giúp việc nhà theo giờ. Khi Nguyễn Thị Kim T quét dọn nhà cửa đến khu vực gầm giường trong phòng ngủ thì đụng vào con heo đất màu vàng, có kích thước 13x10x17cm dưới gầm giường làm lặn ra, T cầm lên rung thử thì biết trong con heo đất có tiền nên để con heo đất này vào lại gầm giường. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, lúc này chị Nguyễn Thị Bảo N đang tắm rửa cho con trong phòng tắm, còn Nguyễn Thị Kim T thì lấy đồ để lau nhà và đã nảy sinh ý định trộm tiền trong con heo đất nên đi đến lấy con heo đất đang để dưới gầm giường trong phòng ngủ nhà chị N, dùng tay để rút tiền. Trong lúc rút tiền thì con heo đất bị vỡ ra 01 mảnh nhỏ nên T tiếp tục dùng tay khều được một số tiền trong con heo đất và lấy bỏ vào trong túi quần đang mặc. Lúc này trong con heo đất vẫn còn tiền nhưng T không lấy nữa và để con heo đất lại vị trí cũ. Sau khi lấy được tiền, Nguyễn Thị Kim T bỏ đi về. Khi về đến ngã ba giao nhau giữa đường P và Nguyễn Văn T, quận S, TP Đà Nẵng, Nguyễn Thị Kim T lấy số tiền đã trộm cắp ra đếm thì xác định được là 5.000.000 đồng (gồm 8 tờ tiền với mỗi tờ có mệnh giá là 500.000 đồng, 03 tờ tiền với mỗi tờ có mệnh giá là 200.000 đồng, 04 tờ tiền với mỗi tờ có mệnh giá là 100.000 đồng).

Số tiền trộm cắp, Nguyễn Thị Kim T tiêu xài hết 1.500.000 đồng, còn giữ lại 3.500.000 đồng.

Sau khi tắm cho con xong, chị N ra không thấy T đâu nên kiểm tra thì phát hiện thấy con heo đất bị vỡ 01 mảnh nhỏ và bị mất tiền nên trình báo với CA phường P, quận S. Sau đó, Công an triệu tập T lên làm việc và T khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Tang vật thu giữ:

- Số tiền 3.500.000 đồng (đã được trao trả cho chị Nguyễn Thị Bảo N theo Quyết định xử lý vật chứng số 55 ngày 17.5.2019).

- 01 con heo đất màu vàng, kích thước 13x10x17cm.

Qua điều tra, chị Nguyễn Thị Bảo N khai nhận tổng số tiền đã bỏ vào con heo đất là khoảng 29.000.000 đồng, khi phát hiện bị mất thì số tiền còn lại trong con heo đất là 4.000.000 đồng nên chị N bị mất với số tiền khoảng 25.000.000 đồng. Lý do xác định số tiền trên là vào tháng 01 năm 2018, chị N mua con heo đất về bỏ tiền, chị N đã bỏ tổng cộng 08 lần tiền, gồm các mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng, 100.000 đồng. Cụ thể: 06 lần với mỗi lần là 3.000.000 đồng; 01 lần với số tiền là 10.000.000 đồng; 01 lần với số tiền là 1.000.000 đồng. Việc chị N bỏ tiền vào con heo đất như trên có anh Trần Trọng N (là chồng của chị N) biết. Tuy nhiên, Nguyễn Thị Kim T đã khẳng định tổng số tiền mà mình đã trộm cắp của chị N là 5.000.000 đồng, việc chị N khai báo với Cơ quan điều tra như thế nào về số tiền đã bị mất thì Nguyễn Thị Kim T không biết.

Về bồi thường dân sự: Chị Nguyễn Thị Bảo N yêu cầu bồi thường số tiền còn lại là 21.500.000 đồng.

Qua điều tra xác định: Vào khoảng 10 giờ ngày 28.3.2019, tại số nhà K227/106 đường Nguyễn Văn T, phường P, quận S, TP Đà Nẵng, Nguyễn Thị Kim T đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 5.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Bảo N để sử dụng tiêu xài cá nhân.

Tại bản cáo trạng số: 59/2019/CT- VKS ngày 10/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận S, TP. Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Kim T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước phát biểu giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo và căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thị Kim T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 48 BLHS năm 2015, Điều 584, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim T tiếp tục bồi thường số tiền 1.500.000đ cho chị Nguyễn Thị Bảo N.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con heo đất màu vàng, kích thước 13x10x17cm không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim T thừa nhận hành vi phạm tội của mình là trộm cắp tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận S khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân quận S truy tố, Tòa án nhân dân quận S xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo thực sự ăn năn, hối cải và hứa sẽ không bao giờ tái phạm nữa, mong HĐXX xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại chị Nguyễn Thị Bảo N trình bày: Số tiền chị cho bỏ trong con heo đất khoảng 29.000.000đ. Khi phát hiện bị mất tiền, trong con heo còn lại 4.000.000đ. Lý do chị N xác định được số tiền trên là vào tháng 01/2018 chồng chị mua con heo đất, chị đã bỏ tiền vào heo tổng cộng 8 lần: Cụ thể: 06 lần bỏ mỗi lần 3.000.000đ, 01 lần bỏ 10.000.000đ tiền lì xì tết của con chị và 01 lần bỏ 01 triệu tiền ông chú ruột cho con chị. Số tiền chị bị mất là 25.000.000đ. Chị N đã nhận lại 3.500.000đ tiền bị cáo giao nộp tại Công an. Nay chị N yêu cầu bị cáo T tiếp tục bồi thường số tiền 21.500.000đồng. Tuy nhiên hiện nay hoàn cảnh bị cáo T khó khăn một mình nuôi 3 con ăn học nên chị N đồng ý để bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 1.500.000đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Trọng N khai: Anh mua con heo đất màu vàng này từ năm 2018; chị N là người bỏ tiền

vào heo đất khoảng 5-6 lần, mỗi lần khoảng 3.000.000đ nhưng không nhớ rõ chính xác số tiền bao nhiêu, có lần sau tết chị N có bỏ 10.000.000đ tiền lì xì của con và gần đây nhất bỏ 1.000.000đ tiền chú ruột anh cho con anh. Tổng cộng khoảng 29.000.000đ. Tại phiên tòa hôm nay anh thống nhất ý kiến của chị N yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền còn lại là 1.500.000đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo T: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện chăm sóc các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Kim T đã khai nhận: Vào khoảng 10 giờ ngày 28.3.2019, tại số nhà K227/106 đường Nguyễn Văn T, phường P, quận S, TP Đà Nẵng, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 5.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Bảo N để sử dụng tiêu xài cá nhân. Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận S, Tp Đà Nẵng truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt nhưng chỉ vì lười lao động, muốn hưởng lợi nhanh chóng

từ thành quả lao động của người khác nên lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của chị Nguyễn Thị Bảo N với số tiền 5.000.000 đồng. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự địa phương, gây hoang mang trong nhân dân trên địa bàn Tp Đà Nẵng nói chung và địa bàn quận S nói riêng. Do đó cần phải xem xét mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi trộm cắp tài sản đã khắc phục hậu quả số tiền 3.500.000đ, bị cáo trộm cắp tài sản với số tiền 5000.000đ nên thuộc trường hợp phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Ngoài ra, hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, chồng mất sớm, một mình nuôi 3 đứa con ăn học, con nhỏ nhất sinh năm 2014 nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điều s, b, h, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội bị cáo Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 cho bị cáo được hưởng án treo, không cần thiết xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ sức răn đe.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại Nguyễn Thị Bảo N thống nhất yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000đồng. Hiện tại, bị cáo T đã trả lại được 3.500.000đ, cần phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 1.500.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 584, 589 Bộ luật dân sự 2015.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với con heo đất màu vàng có kích thước 13x10x17cm hiện nay đã bị vỡ không còn giá trị sử dụng. Mặt khác, tại phiên tòa hôm nay người bị hại Nguyễn Thị Bảo N cũng đề nghị không nhận lại con

heo nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy. (Vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án quận S, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/6/2019).

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về áp dụng điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như phần xử lý vật chứng cơ bản là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[9] Án phí HSST bị cáo Nguyễn Thị Kim T phải chịu 200.000đồng

Án phí DSST bị cáo Nguyễn Thị Kim T phải chịu: 300.000 đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Kim T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo;

2/ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường N, quận S, Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

3/ Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 584, 589 Bộ luật dân sự 2015 tuyên: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim T bồi

thường cho chị Nguyễn Thị Bảo N số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4/Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu, tiêu hủy: 01 con heo đất màu vàng có kích thước 13x10x17cm. Vật chứng này hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận S, Tp Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/6/2019.

5/Án phí HSST: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí HSST: 200.000đồng bị cáo Nguyễn Thị Kim T phải chịu.

Án phí dân sự sơ thẩm: 300.000đ bị cáo Nguyễn Thị Kim T phải chịu.

Báo cho những người tham gia tố tụng có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND q. S, Tp Đà Nẵng;
- VKSND Thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS q. S, Tp Đà Nẵng;
- Công an quận S, Tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hạnh

